

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5005/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2012

BÁO CÁO

**Về tình hình thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính
tại các Bộ, ngành, địa phương Quý II năm 2012**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....4827..... Ngày:.....11.7.....

Thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của 24/24 Bộ, ngành và 63/63 địa phương về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), Văn phòng Chính phủ xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện công tác cải cách TTHC tại các Bộ, ngành, địa phương trong Quý II năm 2012 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH TTHC

1. Thực hiện 25 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hoá TTHC

Để hoàn thành việc thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC nêu tại 25 Nghị quyết đã được Chính phủ thông qua, các Bộ, ngành đang tiếp tục ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) để sửa đổi, bổ sung các quy định về TTHC. Trong Quý II năm 2012, Bộ Nội vụ đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL để thực thi đơn giản hóa 58 TTHC, con số này ở Bộ Giao thông vận tải là 28 TTHC, Bộ Y tế là 25 TTHC, Bộ Công an là 18 TTHC, Bộ Giáo dục và Đào tạo là 16 TTHC... Đối với những phương án để thực thi cần sửa đổi luật, pháp lệnh, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹, đến nay đã có 09/11 Bộ² gửi văn bản đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh³ về Bộ Tư pháp tổng hợp, hoàn chỉnh dự án luật sửa nhiều luật, pháp lệnh sửa nhiều pháp lệnh để báo cáo Chính phủ và đề nghị Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Từ khi ban hành 25 Nghị quyết đến ngày 15 tháng 6 năm 2012, các Bộ, ngành đã hoàn thành việc đơn giản hóa hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đề đơn giản hóa 3.664 TTHC (trong đó, đã ban hành VBQPPL để hoàn thành đơn giản hóa 3.032 TTHC, đang trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL để đơn giản hóa 632 TTHC).

2. Thực hiện đánh giá tác động về quy định TTHC trong các dự án, dự thảo VBQPPL

¹ Công văn số 1865/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 3 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ.

² Còn thiếu Bộ Công an và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chưa có văn bản đề xuất

³ Có khoảng 380 TTHC, nhóm TTHC quy định tại 17 luật và 04 pháp lệnh cần sửa đổi tạo cơ sở pháp lý để sửa đổi, bổ sung 66 Nghị định, 03 Quyết định của TTgCP, gần 100 VBQPPL của Bộ, ngành.

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát TTHC, việc đánh giá tác động các quy định về TTHC đối với dự án, dự thảo VBQPPL tại các bộ, ngành, địa phương được tiếp tục quan tâm và ngày càng đi vào nề nếp, qua đó góp phần nâng cao chất lượng quy định về TTHC, bảo đảm chỉ ban hành các TTHC thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất. Trong quý II/2012 các Bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động, tham gia ý kiến đối với 602 TTHC quy định tại 144 dự thảo VBQPPL (tăng 244 TTHC so với quý I/2012). Trong đó, các Bộ, ngành đã đánh giá tác động đối với 336 TTHC quy định tại 56 dự thảo VBQPPL (tăng 147 TTHC so với quý I/2012); các địa phương đã đánh giá tác động đối với 266 TTHC quy định tại dự thảo 88 VBQPPL (tăng 97 TTHC so với quý I/2012); Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra, tham gia ý kiến về TTHC đối với 25 dự án, dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có quy định TTHC.

3. Công bố, công khai và cập nhật, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (CSDLQG)

Để đảm bảo công khai, thống nhất trong thực hiện TTHC và tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu thông tin, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục công bố, công khai các quy định mới về TTHC và cập nhật vào CSDLQG⁴. Trong quý II/2012, các Bộ, ngành, địa phương⁵ đã ban hành 437 quyết định công bố TTHC; Văn phòng Chính phủ đã kiểm soát chất lượng và đăng tải 6.117 hồ sơ TTHC vào CSDLQG để công khai trên mạng Internet (tại địa chỉ <http://csdl.thutuchanhchinh.vn>).

Hiện nay, dữ liệu đang được công khai tại CSDLQG là 102.911 hồ sơ TTHC và 9.855 hồ sơ văn bản có liên quan; số lượng truy cập để khai thác trong Quý II/2012 là hơn 560 nghìn lượt.

4. Rà soát quy định, thủ tục hành chính

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm năm 2012, đến nay đã có 12/17 Bộ và 6/6 địa phương ban hành kế hoạch rà soát TTHC và đang tích cực triển khai rà soát 24 nhóm TTHC trọng tâm để bảo đảm hoàn thành mục tiêu cắt giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ TTHC trước ngày 31 tháng 8 năm 2012. Đồng thời, thực hiện Kế hoạch rà soát TTHC đã được Bộ, ngành, địa phương phê duyệt từ đầu năm, việc rà soát 1.679 TTHC quy định tại 517 VBQPPL cũng được triển khai thực hiện.

⁴ 02 Bộ, ngành chưa ban hành quy chế phối hợp trong việc công bố, công khai TTHC là Bộ Tài chính và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

⁵ Các Bộ, ngành và địa phương làm tốt là: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bạc Liêu, Hà Tĩnh, Điện Biên, An Giang, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bến Tre, Hà Giang, Kon Tum, Long An, Quảng Bình, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tây Ninh, Tiền Giang, Thừa Thiên - Huế, Vĩnh Long, Tuyên Quang, Bộ KH&CN, Bộ KH&ĐT, Bộ LĐ, TB&XH, NHCSXH...; Các Bộ, ngành, địa phương còn một số hạn chế là: Cao Bằng, Quảng Ngãi, Sơn La, Đồng Tháp (chưa kịp thời công bố TTHC), Đà Nẵng (chưa công khai), Quảng Nam (sai sót khi cập nhật vào CSDL)...

Văn phòng Chính phủ đã có văn bản hướng dẫn thực hiện việc rà soát theo Quyết định số 263/QĐ-TTg và tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát TTHC cho gần 1.100 cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC tại các Bộ, ngành, địa phương. Đến nay, 14/17 Bộ và 3/6 địa phương đã tổ chức tập huấn lại nghiệp vụ rà soát TTHC cho cán bộ được giao nhiệm vụ rà soát TTHC.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và các công tác khác

- Trong quý II năm 2012, các Bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận, xử lý được 215 phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định hành chính từ người dân, doanh nghiệp (tăng 67 PAKN so với quý I năm 2012).

- Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho các cá nhân, tổ chức tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc của các bộ, ngành, địa phương. Để làm tốt công tác này, các Bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của các cơ quan nhà nước; niêm yết công khai các quy định về TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản hướng dẫn nội dung, cách thức niêm yết TTHC.

- Về cuộc thi “Chung tay cải cách TTHC”, Ban tổ chức cuộc thi đã tiếp nhận trên 30 nghìn bài tham dự cuộc thi từ các tập thể, cá nhân⁶. Ban tổ chức đang tiến hành phân loại, chấm thi và chuẩn bị nội dung cho Lễ trao giải cuộc thi (dự kiến trong Quý IV/2012).

- Công tác truyền thông về cải cách TTHC tiếp tục được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm và triển khai. Các cơ quan báo, đài ở Trung ương và địa phương đã tích cực ủng hộ và có nhiều tin, bài góp phần nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về công tác cải cách TTHC.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong quý II năm 2012, công tác cải cách TTHC tiếp tục được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm, tích cực triển khai thực hiện. Thể chế và bộ máy làm công tác kiểm soát TTHC được kiện toàn một bước. Các nội dung kiểm soát TTHC như đánh giá tác động các quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL; công bố, công khai TTHC; rà soát các quy định, TTHC; tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính... đã đi vào nề nếp. Việc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức là đối tượng chịu tác động đã được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện trong quá trình xây dựng dự thảo các quy định về TTHC và rà soát các quy định, TTHC.

Riêng đối với việc rà soát các quy định, TTHC: Trong tình hình kinh tế trong nước đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, việc Nghị quyết

⁶ Cuộc thi “Chung tay cải cách TTHC” được VPCP phối hợp với Hội đồng tư vấn cải cách TTHC phát động vào tháng 12 năm 2011 nhằm tìm kiếm các sáng kiến, giải pháp cải cách TTHC.

số 13/NQ-CP của Chính phủ yêu cầu thực hiện giải pháp đẩy mạnh cải cách TTHC để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường đã giúp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác cải cách TTHC và đẩy nhanh việc rà soát các quy định, TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch đã được phê duyệt từ đầu năm tại các Bộ, ngành, địa phương.

Tuy nhiên, công tác cải cách TTHC cũng còn nhiều khó khăn, như: việc thực thi một số phương án đơn giản hoá TTHC theo 25 Nghị quyết của Chính phủ còn vướng quy định tại các luật, pháp lệnh; nhiều Bộ, ngành, địa phương thực hiện công bố, công khai và cập nhật TTHC chưa kịp thời, đầy đủ, chính xác; một số cơ quan thực hiện đánh giá tác động TTHC còn mang tính hình thức; việc tiếp nhận, giải quyết TTHC tại nhiều nơi vẫn còn tình trạng gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp...

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách TTHC, góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, loại bỏ những cơ chế, chính sách không còn phù hợp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội như chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương trong 6 tháng cuối năm 2012 tập trung thực hiện có kết quả một số nhiệm vụ sau:

1. Đẩy nhanh thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC đã được thông qua tại 25 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, phân đấu hoàn thành thực thi các phương án trong phạm vi thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành. Đối với các phương án cần sửa Luật, Pháp lệnh, đề nghị hoàn thành việc tổng hợp đề xuất gửi Bộ Tư pháp để báo cáo Chính phủ và trình Quốc hội bổ sung Dự án một Luật sửa nhiều Luật, Pháp lệnh sửa nhiều Pháp lệnh vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh.

2. Các Bộ, địa phương có liên quan tập trung huy động nguồn lực để triển khai kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm năm 2012 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo hoàn thành mục tiêu cắt giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ TTHC, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả trước ngày 31 tháng 8 năm 2012.

3. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC và Kế hoạch rà soát quy định, TTHC theo đúng tiến độ do Bộ, ngành, địa phương ban hành. Trong đó, chú trọng việc rà soát các quy định, TTHC liên quan đến sản xuất, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là thuế, hải quan.

4. Thực hiện niêm yết công khai TTHC, nội dung và địa chỉ tiếp nhận PAKN tại cơ quan hành chính các cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

5. Nghiên cứu, xử lý phản ánh, kiến nghị của địa phương đã được Văn phòng Chính phủ tổng hợp tại các Công văn số: 6930/VPCP-KSTT ngày 03 tháng 10 năm 2011, số 486/VPCP-KSTT ngày 20 tháng 01 năm 2012, số 3445/VPCP-KSTT ngày 17 tháng 5 năm 2012 và bản tổng hợp được gửi kèm theo báo cáo này./.

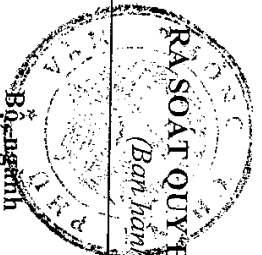
Nơi nhận

- TTgCP, các Phó TTgCP (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan: Ngân hàng phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Các thành viên HĐTV CCTHC;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, các Vụ, Cục, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (5). TVT/160

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



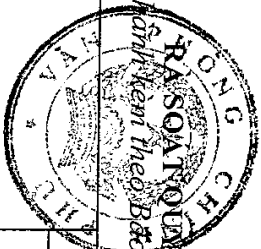
Kiều Đình Thụ



RA SOÁT QUY ĐỊNH, TTHC VÀ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 5005 /BC-VPCP ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)

Phụ lục 1A

STT		Ra soát quy định, TTHC		Tiếp nhận, xử lý PAKN				Ghi chú
		Số lượng VBQPPL ban hành quy định hành chính được rà soát	Số lượng quy định được rà soát	Số lượng PAKN tiếp nhận trong kỳ báo cáo	Thước phạm vi xử lý		Không thuộc phạm vi xử lý	
					Đang xử lý	Đã xử lý		
1	Bộ Công an	0	0	0	0	0	0	
2	Bộ Công Thương	0	0	8	0	8	0	-
3	Bộ Giao thông Vận tải	0	0	2	1	0	1	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	8	27	0	0	0	0	
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	5	3	12	4	7	1	
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	2	13	1	1	0	0	
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	-	37	5	2	3	0	Chưa thống kê số liệu VBQPPL
8	Bộ Ngoại giao	1	1	4	0	3	1	
9	Bộ Nội vụ	0	0	0	0	0	0	
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	0	0	9	6	3	0	
11	Bộ Quốc phòng	5	11	0	0	0	0	
12	Bộ Tài chính	7	61	4	0	4	0	
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	0	0	2	0	2	0	
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	0	0	0	0	0	0	
15	Bộ Tư pháp	0	0	0	0	0	0	
16	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	0	0	0	0	0	
17	Bộ Xây dựng	0	0	1	0	0	1	
18	Bộ Y tế	-	8	0	0	0	0	Chưa thống kê số liệu VBQPPL
19	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	7	8	2	0	2	0	
20	Thanh tra Chính phủ	0	0	0	0	0	0	
21	Ủy ban Dân tộc	0	0	1	0	1	0	
22	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	0	0	0	0	0	0	
23	Ngân hàng Chính sách xã hội	0	0	0	0	0	0	
24	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	0	0	0	0	0	0	
25	Văn phòng Chính phủ	-	-	25	25	0	0	
	Tổng số	35	169	76	39	33	4	



Phụ lục IB
RA SOẠN CỦA ĐÌNH, TTHC VÀ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 50Đ5 /BC-VPPCP ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Địa phương	Rà soát quy định, TTHC			Tiếp nhận, xử lý PAKN			Không thuộc phạm vi xử lý	Ghi chú
		Số lượng VBQPPL ban hành quy định hành chính được rà soát	Số lượng quy định hành chính được rà soát	Số lượng PAKN tiếp nhận trong kỳ báo cáo	Thuộc phạm vi xử lý				
					Đang xử lý	Đã xử lý			
1	Hà Nội	144	127	15	0	15	0		
2	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6	1	5	0		
3	Hải Phòng	0	0	5	0	3	2		
4	Đà Nẵng	0	0	0	0	0	0		
5	Cần Thơ	0	0	0	0	0	0		
6	An Giang	2	10	2	0	2	0		
7	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	1	1	0	0		
8	Bạc Liêu	0	0	5	0	0	5		
9	Bắc Giang	0	0	2	2	0	0		
10	Bắc Kạn	-	377	0	0	0	0	Chưa thống kê số lượng VBQPPL	
11	Bắc Ninh	0	0	0	0	0	0		
12	Bến Tre	0	0	0	0	0	0		
13	Bình Định	0	0	0	0	0	0		
14	Bình Dương	0	0	1	0	0	1		
15	Bình Phước	0	0	0	0	0	0		
16	Bình Thuận	0	0	2	1	1	0		
17	Cà Mau	4	4	1	0	1	0		
18	Cao Bằng	0	0	0	0	0	0		
19	Đắk Lắk	164	45	0	0	0	0		
20	Đắk Nông	0	0	3	3	0	0		

STT	Địa phương	Rà soát quy định, TTHC		Số lượng PAKN tiếp nhận trong kỳ báo cáo	Tiếp nhận, xử lý PAKN			Ghi chú
		Số lượng VBQPPL ban hành quy định hành chính được rà soát	Số lượng quy định hành chính được rà soát		Thuộc phạm vi xử lý		Không thuộc phạm vi xử lý	
					Đang xử lý	Đã xử lý		
21	Điện Biên	0	0	3	1	2	0	
22	Đồng Nai	0	0	3	1	2	0	
23	Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0	
24	Gia Lai	100	46	8	0	1	7	
25	Hà Giang	0	0	2	1	1	0	
26	Hải Nam	0	79	9	2	7	0	
27	Hải Tĩnh	2	3	0	0	0	0	
28	Hải Dương	0	0	1	1	0	0	
29	Hậu Giang	-	-	0	0	0	0	Chưa thống kê VBQPPL, quy định hành chính được rà soát
30	Hòa Bình	0	0	0	0	0	0	
31	Hưng Yên	15	138	4	0	4	0	
32	Khánh Hòa	0	0	7	0	0	7	
33	Kiên Giang	-	-	1	1	0	0	Chưa thống kê VBQPPL, quy định hành chính được rà soát
34	Kon Tum	20	37	1	1	0	0	
35	Lai Châu	0	0	1	1	0	0	
36	Lâm Đồng	0	0	3	3	0	0	
37	Lạng Sơn	0	0	0	0	0	0	
38	Lào Cai	0	0	2	0	1	1	
39	Long An	28	100	1	1	0	0	
40	Nam Định	0	0	0	0	0	0	
41	Nghệ An	0	0	0	0	0	0	
42	Ninh Bình	0	0	0	0	0	0	
43	Ninh Thuận	1	14	0	0	0	0	

STT	Địa phương	Rà soát quy định, TTHC		Tiếp nhận, xử lý PAKN				Chí chú
		Số lượng VBQPPL ban hành quy định hành chính được rà soát	Số lượng quy định hành chính được rà soát	Số lượng PAKN tiếp nhận trong kỳ báo cáo	Tiếp nhận, xử lý PAKN		Không thuộc phạm vi xử lý	
					Đang xử lý	Đã xử lý		
44	Phủ Thọ	0	0	3	3	0	0	
45	Phủ Yên	2	1	2	0	2	0	
46	Quảng Bình	0	0	0	0	0	0	
47	Quảng Nam	0	0	0	0	0	0	
48	Quảng Ngãi	0	0	0	0	0	0	
49	Quảng Ninh	0	0	0	0	0	0	
50	Quảng Trị	0	0	2	0	2	0	
51	Sóc Trăng	0	0	2	0	1	1	
52	Sơn La	0	0	0	0	0	0	
53	Tây Ninh	0	0	1	0	1	0	
54	Thái Bình	-	513	0	0	0	0	Chưa thống kê số lượng VBQPPL
55	Thái Nguyên	-	16	0	0	0	0	Chưa thống kê số lượng VBQPPL
56	Thanh Hóa	0	0	1	1	0	0	
57	Thừa Thiên - Huế	0	0	38	0	38	0	
58	Tiền Giang	0	0	1	0	1	0	
59	Trà Vinh	0	0	0	0	0	0	
60	Tuyên Quang	0	0	0	0	0	0	
61	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0	
62	Vĩnh Phúc	0	0	0	0	0	0	
63	Yên Bái	0	0	0	0	0	0	
	Tổng số	482	1,510	139	25	90	24	



Phụ lục 2A
DANH GIỚI TÁC ĐỘNG QUY ĐỊNH VỀ THU TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 5825/BC-VPCP ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Bộ, ngành	Số lượng dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC đã được DGTD trong kỳ báo cáo	Số lượng TTHC quy định trong các dự thảo đã được DGTD	Phân loại TTHC quy định trong dự thảo đã được DGTD				Ghi chú
				Số lượng TTHC dự kiến bổ sung mới	Số lượng TTHC dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế	Số lượng TTHC dự kiến bãi bỏ, hủy bỏ		
1	Bộ Công an	0	0	0	0	0		
2	Bộ Công Thương	2	3	3	0	0		
3	Bộ Giao thông vận tải	7	30	16	14	0		
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	9	30	18	12	0		
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	3	77	17	60	0		
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	2	10	10	0	0		
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1	1	1	0	0		
8	Bộ Ngoại giao	0	0	0	0	0		
9	Bộ Nội vụ	2	17	1	16	0		
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	3	13	13	0	0		
11	Bộ Quốc phòng	2	5	5	0	0		
12	Bộ Tài chính	7	61	37	24	0		
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	9	20	5	15	0		
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	2	4	4	0	0		
15	Bộ Tư pháp	0	0	0	0	0		
16	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	0	0	0	0		
17	Bộ Xây dựng	0	0	0	0	0		
18	Bộ Y tế	1	2	2	0	0		
19	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	63	38	25	0		
20	Thanh tra Chính phủ	0	0	0	0	0		
21	Ủy ban Dân tộc	0	0	0	0	0		
22	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	0	0	0	0	0		
23	Ngân hàng chính sách xã hội	0	0	0	0	0		
24	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	0	0	0	0	0		
	Tổng số	56	336	170	166	0		



Phụ lục 2B
DANH SÁCH TÁC ĐỘNG QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5005/BC-VPCP ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Địa phương	Số lượng dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC đã được DGTĐ trong kỳ báo cáo	Số lượng TTHC quy định trong các dự thảo đã được DGTĐ	Phân loại TTHC quy định trong dự thảo đã được DGTĐ				Ghi chú
				Số lượng TTHC dự kiến bổ sung mới	Số lượng TTHC dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế	Số lượng TTHC dự kiến bãi bỏ, hủy bỏ		
1	Hà Nội	1	1	1	0	0		
2	TP. Hồ Chí Minh	1	4	4	0	0		
3	Hải Phòng	7	12	7	5	0		
4	Đà Nẵng	0	0	0	0	0		
5	Cần Thơ	0	0	0	0	0		
6	An Giang	2	8	0	8	0		
7	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	1	0	1	0		
8	Bạc Liêu	0	0	0	0	0		
9	Bắc Giang	8	38	22	16	0		
10	Bắc Kạn	1	8	0	8	0		
11	Bắc Ninh	6	11	11	0	0		
12	Bến Tre	2	4	4	0	0		
13	Bình Định	0	0	0	0	0		
14	Bình Dương	1	3	3	0	0		
15	Bình Phước	0	0	0	0	0		
16	Bình Thuận	1	4	4	0	0		
17	Cà Mau	0	0	0	0	0		
18	Cao Bằng	0	0	0	0	0		
19	Đắk Lắk	2	5	5	0	0		
20	Đắk Nông	1	9	0	9	0		
21	Điện Biên	5	8	0	8	0		
22	Đồng Nai	0	0	0	0	0		
23	Đồng Tháp	3	14	14	0	0		
24	Gia Lai	1	1	1	0	0		

STT	Địa phương	Số lượng dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC đã được ĐGTD trong kỳ báo cáo	Số lượng TTHC quy định trong các dự thảo đã được ĐGTD	Phân loại TTHC quy định trong dự thảo đã được ĐGTD			Ghi chú
				Số lượng TTHC dự kiến bổ sung mới	Số lượng TTHC dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế	Số lượng TTHC dự kiến bãi bỏ, hủy bỏ	
25	Hà Giang	0	0	0	0	0	
26	Hà Nam	3	5	3	2	0	
27	Hà Tĩnh	2	5	5	0	0	
28	Hải Dương	2	5	5	0	0	
29	Hậu Giang	2	2	0	2	0	
30	Hòa Bình	1	2	2	0	0	
31	Hưng Yên	0	0	0	0	0	
32	Khánh Hòa	4	6	4	2	0	
33	Kiên Giang	0	0	0	0	0	
34	Kon Tum	1	1	0	1	0	
35	Lai Châu	0	0	0	0	0	
36	Lâm Đồng	0	0	0	0	0	
37	Lạng Sơn	3	3	1	2	2	
38	Lào Cai	1	4	0	4	0	
39	Long An	2	11	10	1	0	
40	Nam Định	1	8	8	0	0	
41	Nghệ An	0	0	0	0	0	
42	Ninh Bình	0	0	0	0	0	
43	Ninh Thuận	-	-	-	-	-	Chưa thống kê
44	Phú Thọ	0	0	0	0	0	
45	Phú Yên	0	0	0	0	0	
46	Quảng Bình	1	2	2	0	0	
47	Quảng Nam	0	0	0	0	0	
48	Quảng Ngãi	0	0	0	0	0	
49	Quảng Ninh	10	16	16	0	0	
50	Quảng Trị	0	0	0	0	0	
51	Sóc Trăng	0	0	0	0	0	
52	Son La	1	3	3	0	0	

STT	Địa phương	Số lượng dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC đã được DGTPD trong kỳ báo cáo	Số lượng TTHC quy định trong các dự thảo đã được DGTPD	Phân loại TTHC quy định trong dự thảo đã được DGTPD			Ghi chú
				Số lượng TTHC dự kiến bổ sung mới	Số lượng TTHC dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế	Số lượng TTHC dự kiến bãi bỏ, hủy bỏ	
53	Tây Ninh	1	6	0	6	0	
54	Thái Bình	1	1	1	0	0	
55	Thái Nguyên	3	46	28	18	0	
56	Thanh Hóa	0	0	0	0	0	
57	Thừa Thiên - Huế	2	4	1	3	0	
58	Tiền Giang	0	0	0	0	0	
59	Trà Vinh	0	0	0	0	0	
60	Tuyên Quang	1	1	1	0	0	
61	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	
62	Vĩnh Phúc	3	4	4	0	0	
63	Yên Bái	0	0	0	0	0	
	Tổng số	88	266	170	96	2	



PHỤ LỤC 3A
TÌNH HÌNH BAN HÀNH VÀ CÔNG BỐ CÔNG KHAI CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5005/QĐ-VP/CP ngày 06/10/2012 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Bộ, ngành	Số lượng VBQPPL có quy định về TTHC được ban hành	Số lượng TTHC được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ trong VBQPPL có quy định về TTHC được ban hành	Số lượng Quyết định công bố TTHC	Số lượng Văn bản đề nghị VP/CP công khai (hoặc không công khai) TTHC vào CSDL QG về TTHC	Số lượng TTHC đề nghị		Ghi chú
						Công khai	Không công khai	
1	Bộ Công an	0	0	0	0	0	0	
2	Bộ Công Thương	12	60	12	9	47	59	
3	Bộ Giao thông vận tải	4	28	2	2	53	37	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2	2	2	2	2	2	
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	0	
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	13	28	0	0	0	0	
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	5	42	4	3	38	4	
8	Bộ Ngoại giao	1	4	1	1	2	2	
9	Bộ Nội vụ	3	39	0	0	0	0	
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2	6	3	2	44	4	
11	Bộ Quốc phòng	2	7	2	2	7	2	
12	Bộ Tài chính	7	61	1	0	0	0	
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	5	87	4	1	87	71	
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	0	0	1	1	28	6	
15	Bộ Tư pháp	20	48	1	0	0	0	
16	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	0	5	2	22	9	
17	Bộ Xây dựng	1	4	1	1	16	4	
18	Bộ Y tế	2	2	3	3	47	6	
19	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3	7	2	2	7	4	
20	Thanh tra Chính phủ	3	10	1	1	10	8	
21	Ủy ban Dân tộc	0	0	0	0	0	0	
22	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	0	0	0	0	0	0	
23	Ngân hàng Chính sách xã hội	0	0	0	0	0	0	
24	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	0	0	1	0	0	0	
Tổng số		85	435	46	32	410	218	

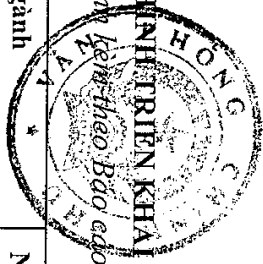
TỈNH HÌNH BẢN HÀNH VÀ CÔNG BỐ CÔNG KHAI CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 5025/BC-VPCP ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)

Phụ lục 3B

STT	Địa phương	Số lượng VBQPPL có quy định về TTTC được ban hành	Số lượng TTTC được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ trong VBQPPL có quy định về TTTC được ban hành	Số lượng Quyết định công bố TTTC	Số lượng Văn bản đề nghị VPCP công khai (hoặc không công khai) TTTC vào CSDL QG về TTTC	Số lượng TTTC đề nghị	
						Công khai	Không công khai
1	Hà Nội	16	110	4	3	148	0
2	TP. Hồ Chí Minh	0	0	9	1	26	72
3	Hải Phòng	0	0	2	0	0	0
4	Đà Nẵng	0	0	0	0	0	0
5	Cần Thơ	0	102	14	1	99	3
6	An Giang	5	255	2	2	255	0
7	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	5	4	62	53
8	Bạc Liêu	0	0	17	5	48	59
9	Bắc Giang	0	0	5	1	79	64
10	Bắc Kạn	1	12	2	2	94	58
11	Bắc Ninh	10	182	6	0	0	0
12	Bến Tre	0	0	12	12	287	34
13	Bình Định	1	2	6	6	108	17
14	Bình Dương	0	0	11	0	0	0
15	Bình Phước	0	100	8	2	32	68
16	Bình Thuận	0	0	12	1	58	9
17	Cà Mau	0	0	5	4	16	13
18	Cao Bằng	0	0	1	1	8	6
19	Đắk Lắk	38	160	3	0	0	0
20	Đắk Nông	6	77	6	1	16	14
21	Điện Biên	4	4	23	17	266	241
22	Đông Nai	0	0	7	5	316	327
23	Đông Tháp	0	0	1	0	0	0
24	Gia Lai	0	0	3	3	78	13
25	Hà Giang	0	62	6	3	60	2

STT	Địa phương	Số lượng VBQPPL có quy định về TTHC được ban hành	Số lượng TTHC được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ trong VBQPPL có quy định về TTHC được ban hành	Số lượng Quyết định công bố TTHC	Số lượng Văn bản đề nghị VPCP công khai (hoặc không công khai) TTHC vào CSDL QG về TTHC	Số lượng TTHC đề nghị	
						Công khai	Không công khai
26	Hà Nam	0	0	0	0	0	0
27	Hà Tĩnh	0	0	3	2	163	138
28	Hải Dương	0	0	6	0	0	0
29	Hậu Giang	4	28	2	0	0	0
30	Hòa Bình	2	55	2	1	55	0
31	Hưng Yên	0	0	0	0	0	0
32	Khánh Hòa	1	1	6	6	64	18
33	Kiên Giang	0	0	0	0	0	0
34	Kon Tum	0	185	2	2	185	0
35	Lai Châu	0	0	9	6	200	167
36	Lâm Đồng	0	140	5	5	123	17
37	Lạng Sơn	0	0	2	3	43	42
38	Lào Cai	1	106	5	0	0	0
39	Long An	0	0	13	0	0	0
40	Nam Định	1	36	1	1	72	61
41	Nghệ An	0	0	4	2	65	58
42	Ninh Bình	0	0	8	8	184	168
43	Ninh Thuận	0	28	2	0	0	0
44	Phú Thọ	0	1,826	19	1	22	20
45	Phú Yên	0	32	1	0	0	0
46	Quảng Bình	0	0	5	5	168	236
47	Quảng Nam	0	23	1	1	23	20
48	Quảng Ngãi	0	101	6	0	0	0
49	Quảng Ninh	0	0	4	2	82	72
50	Quảng Trị	0	0	6	3	208	240
51	Sóc Trăng	2	149	10	6	139	10
52	Sơn La	1	3	3	3	97	41
53	Tây Ninh	0	1,659	13	13	920	739
54	Thái Bình	0	0	0	0	0	0
55	Thái Nguyên	1	4	1	1	3	1

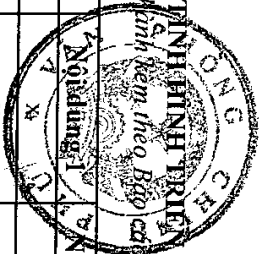
STT	Địa phương	Số lượng VBQPPL có quy định về TTHC được ban hành	Số lượng TTHC được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ trong VBQPPL có quy định về TTHC được ban hành	Số lượng Quyết định công bố TTHC	Số lượng Văn bản đề nghị VP/CP công khai (hoặc không công khai) TTHC vào CSDL QG về TTHC	Số lượng TTHC đề nghị	
						Công khai	Không công khai
56	Thanh Hóa	2	10	19	18	109	73
57	Thừa Thiên - Huế	0	0	4	1	31	26
58	Tiền Giang	0	0	10	3	102	118
59	Trà Vinh	0	299	9	4	140	160
60	Tuyên Quang	0	65	2	2	65	92
61	Vĩnh Long	25	50	7	1	20	30
62	Vĩnh Phúc	60	160	23	0	0	0
63	Yên Bái	0	0	8	8	356	26
	Tổng số	181	6,026	391	182	5,695	3,626



Phụ lục 4A
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BỘ, NGÀNH
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 5005/BC-VPCP ngày 08 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Bộ, ngành	Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5	Nội dung 6	Tổng số
1	Bộ Công an	0	X	X	0	X	X	4
2	Bộ Công Thương	X	X	X	X	X	X	6
3	Bộ Giao thông vận tải	X	X	X	X	X	X	6
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	X	X	X	X	X	0	5
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	0	X	X	X	X	X	5
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	X	X	X	X	X	X	6
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	0	X	X	0	X	X	4
8	Bộ Ngoại giao	X	X	X	X	X	X	6
9	Bộ Nội vụ	X	X	X	X	X	X	6
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	X	X	X	X	X	X	6
11	Bộ Quốc phòng	X	X	X	X	X	X	6
12	Bộ Tài chính	0	0	X	X	X	X	4
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	X	X	X	0	X	X	5
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	X	X	X	X	X	X	6
15	Bộ Tư pháp	X	X	X	0	X	X	5
16	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	X	X	0	0	X	X	4
17	Bộ Xây dựng	X	X	X	X	X	0	5
18	Bộ Y tế	0	X	X	X	X	X	5
19	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	X	X	X	X	X	X	6
20	Thanh tra Chính phủ	0	X	X	X	X	X	5

PHỤ LỤC 4B
KHAI HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT TTHC TẠI ĐỊA PHƯƠNG
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 5202/BC-VPCP ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)



STT	Địa phương	Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5	Nội dung 6	Tổng số
1	Hà Nội	X	X	X	0	X	X	5
2	TP. Hồ Chí Minh	X	X	X	X	X	X	6
3	Hải Phòng	X	X	X	0	X	X	5
4	Đà Nẵng	X	X	X	X	X	X	6
5	Cần Thơ	X	X	X	X	X	X	6
6	An Giang	X	X	X	X	X	X	6
7	Bà Rịa - Vũng Tàu	X	X	X	X	X	X	6
8	Bạc Liêu	X	X	X	X	X	X	6
9	Bắc Giang	X	X	X	X	X	X	6
10	Bắc Kan	X	X	X	0	X	X	5
11	Bắc Ninh	X	X	X	X	X	X	6
12	Bến Tre	X	X	X	X	X	X	6
13	Bình Định	0	X	X	X	X	X	5
14	Bình Dương	X	X	X	0	X	X	5
15	Bình Thuận	X	X	X	X	X	0	5
16	Bình Phước	X	X	X	X	X	X	6
17	Cà Mau	0	X	X	0	X	X	4
18	Cao Bằng	0	X	X	0	X	X	4
19	Đắk Lắk	X	X	X	X	X	X	6
20	Đắk Nông	X	X	X	X	X	X	6
21	Điện Biên	X	X	X	0	X	X	5
22	Đồng Nai	X	X	X	X	X	X	6
23	Đồng Tháp	X	X	X	X	X	X	6
24	Gia Lai	X	X	X	X	X	0	5
25	Hà Giang	X	X	X	X	X	X	6
26	Hà Nam	X	X	X	X	X	X	6
27	Hà Tĩnh	X	X	X	X	X	X	6

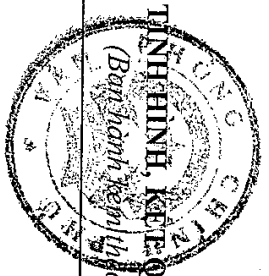
STT	Tên Địa Phương	Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5	Nội dung 6	Tổng số
28	Hải Dương	0	x	x	0	x	0	3
29	Hậu Giang	x	x	x	x	x	x	6
30	Hòa Bình	x	x	x	x	x	x	6
31	Hưng Yên	x	x	x	x	x	x	6
32	Khánh Hòa	x	x	x	0	x	x	5
33	Kiên Giang	x	x	x	x	x	x	6
34	Kon Tum	x	x	x	x	x	x	6
35	Lai Châu	0	x	x	x	x	x	5
36	Lâm Đồng	x	x	x	x	x	x	6
37	Lạng Sơn	x	x	x	x	x	x	6
38	Lào Cai	x	x	x	x	x	x	6
39	Long An	x	x	x	x	x	x	6
40	Nam Định	x	x	x	x	x	x	6
41	Nghệ An	x	x	0	x	x	x	5
42	Ninh Bình	x	x	x	x	x	x	6
43	Ninh Thuận	0	x	x	x	x	x	5
44	Phú Thọ	x	x	x	x	x	x	6
45	Phú Yên	x	x	x	x	x	0	5
46	Quảng Bình	x	x	x	x	x	0	5
47	Quảng Nam	x	x	x	x	x	0	5
48	Quảng Ngãi	x	x	x	x	x	x	6
49	Quảng Trị	x	x	x	x	x	x	6
50	Quảng Tây	x	x	x	x	x	x	6
51	Sóc Trăng	x	x	x	0	x	x	5
52	Sơn La	x	x	x	0	0	x	4
53	Tây Ninh	x	x	x	x	x	x	6
54	Thái Bình	x	x	x	x	x	x	6
55	Thái Nguyên	x	x	x	0	x	x	5
56	Thanh Hóa	0	x	x	x	0	x	4
57	Thừa Thiên Huế	x	x	x	x	x	x	6

4B

STT	Địa phương	Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5	Nội dung 6	Tổng số
58	Tiền Giang	x	x	x	x	x	x	6
59	Trà Vinh	x	x	x	x	x	x	6
60	Tuyên Quang	x	x	x	0	x	x	5
61	Vĩnh Long	x	x	x	x	x	x	6
62	Vĩnh Phúc	x	x	x	x	x	x	6
63	Yên Bái	x	x	x	x	x	x	6
	Tổng số	56	63	62	50	61	57	

Ghi chú

- Nội dung 1: Sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật
- Nội dung 2: Ban hành theo thẩm quyền quy chế phối hợp trong việc công bố, công khai thủ tục hành chính
- Nội dung 3: Ban hành theo thẩm quyền quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị
- Nội dung 4: Ban hành văn bản cụ thể hóa các định mức chi phục vụ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
- Nội dung 5: Ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2012
- Nội dung 6: Ban hành kế hoạch truyền thông phục vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2012
- "0" chưa thực hiện
- "x" đã thực hiện



TÍNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTTC TẠI BỘ, NGÀNH
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 5025/BC-VPCP ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)

Phụ lục 5

STT	Bộ, ngành	Số lượng TTTC cần được đơn giản hóa	Tình hình thực hiện phương án đơn giản hóa TTTC					TTTC đã hoàn thành việc thực thi phương án đơn giản hóa	Ghi c
			Số lượng TTTC hoặc bộ phận cấu thành được quy định trong VB thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan	Số lượng TTTC hoặc bộ phận cấu thành được quy định trong VB không thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan nhưng do bộ, cơ quan chủ trì dự thảo	Chờ sửa đổi, bổ sung văn bản khác	Đã ban hành	Chờ sửa đổi, bổ sung VB do bộ, cơ quan khác chủ trì soạn thảo		
1	Bộ Công an	3	4	5	6	7	8	9	
2	Bộ Công Thương	150	0	74	2	0	28	100	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	202	13	83	27	25	22	105	
4	Bộ Khoa học và Công nghệ	405	0	332	7	27	37	371	
5	Bộ Lao động - Thương mại và Xã hội	150	0	84	7	7	6	96	
6	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	305	0	12	0	219	9	16	
7	Bộ Ngoại giao	89	0	80	0	0	5	85	
8	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	237	0	66	0	16	32	109	
9	Bộ Tài chính	23	17	2	0	0	2	4	
10	Bộ Tư pháp	160	0	0	0	160	58	58	
11	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	379	18	268	16	39	48	322	
12	Bộ Xây dựng	96	37	14	4	0	13	27	
13	Bộ Y tế	708	64	459	0	33	151	488	
14	Bộ Tài nguyên và Môi trường	170	7	84	1	29	82	135	
15	Bộ Thông tin và Truyền thông	115	0	69	0	2	63	92	
16	Bộ Thương mại và Công nghiệp	236	7	35	35	10	123	159	
17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	154	0	94	0	11	39	124	
18	Bộ Xây dựng	79	5	13	5	47	8	21	
19	Bộ Y tế	227	0	141	0	5	87	170	
20	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	205	2	108	0	2	13	159	
21	Thanh tra Chính phủ	19	0	0	0	0	19	19	
22	Ủy ban Dân tộc	10	4	6	0	0	0	6	
23	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	278	0	126	106	0	0	126	
24	Ngân hàng Chính sách xã hội	91	26	65	0	0	0	65	
	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	263	56	146	0	0	0	175	
	Tổng số	4,751	256	2,361	210	632	845	3,032	



Phụ lục 6

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHỔ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 5005/BC-VPCP ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Bộ, ngành	Theo Công văn số 6930/VPCP-KSTT	Theo Công văn số 486/VPCP-KSTT	Theo Công văn số 3445/VPCP-KSTT	Ghi chú
1	Bộ Công an	x	-	-	
2	Bộ Công Thương	x	-	0	
3	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	x	-	-	
4	Bộ Khoa học và Công nghệ	x	-	-	
5	Bộ Nội vụ	x	x	-	
6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	-	-	0	
7	Bộ Tài chính	x	x	0	
8	Bộ Tài nguyên và Môi trường	x	-	0	
9	Bộ Tư pháp	x	x	0	Đã xử lý 1/3 nội dung tại CV số 486/VPCP-KSTT
10	Bộ Xây dựng	x	x	-	
11	Bộ Y tế	0	-	0	
12	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	x	-	-	
13	Ủy ban Dân tộc	-	-	0	

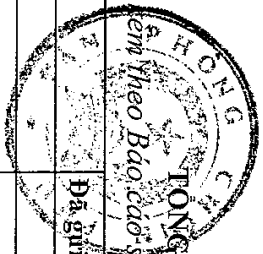
Ghi chú:

- "x": Đã có văn bản xử lý
- "0": Chưa có văn bản xử lý
- "-": Không có nội dung phải xử lý

Phụ lục 7A

TỈNH HỢP TỈNH HÌNH BÁO CÁO CỦA BỘ, NGÀNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 5005 /BC-VPCP ngày 08 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)



STT	Bộ, ngành	Đã gửi báo cáo	Chưa gửi báo cáo	Ghi chú
1	Bộ Công an	X		
2	Bộ Công Thương	X		
3	Bộ Giao thông vận tải	X		Nội dung báo cáo chưa đầy đủ (chưa có thông tin về tình hình biến động TTHC)
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	X		Báo cáo chậm so với thời hạn quy định
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	X		
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	X		
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	X		
8	Bộ Ngoại giao	X		
9	Bộ Nội vụ		X	Chưa có báo cáo bằng văn bản
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	X		Nội dung báo cáo chưa đầy đủ (chưa có thông tin về tình hình biến động TTHC, tình hình công bố, đăng tải hồ sơ văn bản, TTHC trên CSDLQG)
11	Bộ Quốc phòng	X		
12	Bộ Tài chính	X		
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	X		Báo cáo chậm, nội dung báo cáo chưa đầy đủ (chưa có thông tin về tình hình biến động TTHC)
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	X		Báo cáo chậm so với thời gian quy định
15	Bộ Tư pháp	X		Nội dung báo cáo chưa đầy đủ (thiếu Phụ lục về công bố và cập nhật CSDLQG về TTHC)
16	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	X		
17	Bộ Xây dựng	X		
18	Bộ Y tế	X		
19	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	X		
20	Thanh tra Chính phủ	X		
21	Ủy ban Dân tộc		X	Chưa có báo cáo bằng văn bản
22	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	X		Báo cáo chậm so với thời gian quy định
23	Ngân hàng Chính sách xã hội	X		
24	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	X		
	Tổng số	22	2	

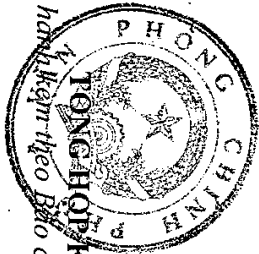


Phụ lục 7B
TỈNH HỢP TÌNH HÌNH BÁO CÁO CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 5005 /BC-VPCC ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Địa phương	Đã cơ báo cáo	Chưa gửi báo cáo	Ghi chú
1	Hà Nội	X		
2	TP. Hồ Chí Minh	X		
3	Hải Phòng	X		Báo cáo chậm so với thời gian quy định, nội dung báo cáo chưa đầy đủ (thiếu Phụ lục), báo cáo chưa đúng thẩm quyền
4	Đà Nẵng	X		
5	Cần Thơ	X		
6	An Giang	X		
7	Bà Rịa - Vũng Tàu	X		
8	Bạc Liêu	X		Báo cáo chậm so với thời gian quy định
9	Bắc Giang	X		
10	Bắc Kan	X		
11	Bắc Ninh	X		Nội dung báo cáo chưa đầy đủ (thiếu Phụ lục, một số nội dung chưa chính xác)
12	Bến Tre	X		Nội dung báo cáo chưa đầy đủ (thiếu Phụ lục)
13	Bình Định	X		
14	Bình Dương	X		
15	Bình Thuận	X		
16	Bình Phước	X		Báo cáo chậm so với thời gian quy định
17	Cà Mau	X		
18	Cao Bằng	X		
19	Đắk Lắk		X	Chưa có báo cáo bằng văn bản
20	Đắk Nông	X		
21	Điện Biên	X		
22	Đồng Nai	X		
23	Đồng Tháp	X		
24	Gia Lai	X		
25	Hà Giang	X		
26	Hà Nam	X		Nội dung báo cáo chưa đầy đủ (thiếu Phụ lục ban hành, công bố, cập nhật dữ liệu)
27	Hà Tĩnh	X		
28	Hải Dương	X		Báo cáo chưa đạt yêu cầu (báo cáo không đúng thẩm quyền, không gửi kèm Phụ lục)

TT	Địa phương	Đã có báo cáo	Chưa gửi báo cáo	Ghi chú
29	Hậu Giang		x	Chưa có báo cáo bằng văn bản
30	Hòa Bình	x		
31	Hưng Yên	x		
32	Khánh Hòa	x		Báo cáo chậm so với thời gian quy định
33	Kiên Giang	x		
34	Kon Tum	x		
35	Lai Châu	x		
36	Lâm Đồng	x		
37	Lạng Sơn	x		
38	Lào Cai	x		
39	Long An	x		
40	Nam Định	x		
1	Nghệ An	x		Nội dung báo cáo chưa đầy đủ (thiếu số lượng TTHC đề nghị công khai và không công khai)
2	Ninh Bình	x		
3	Ninh Thuận	x		Một số nội dung trong báo cáo còn sơ sài, thiếu logic
4	Phú Thọ	x		Nội dung báo cáo chưa đầy đủ (thông tin về tình hình ban hành, công bố và cập nhật CSDLQG về TTHC còn sơ sài, thiếu một số thông tin như: số lượng VBQPPL, tên TTHC được công bố).
5	Phú Yên	x		
6	Quảng Bình	x		
7	Quảng Nam	x		
8	Quảng Ngãi	x		Báo cáo chậm so với thời gian quy định
9	Quảng Ninh	x		Báo cáo chậm so với thời gian quy định
10	Quảng Trị	x		
11	Sóc Trăng	x		
12	Son La	x		
13	Tây Ninh	x		
14	Thái Bình	x		
15	Thái Nguyên	x		Nội dung báo cáo chưa đầy đủ (thiếu một số Phụ lục)
16	Thanh Hóa	x		Báo cáo chậm so với thời gian quy định
17	Thừa Thiên - Huế	x		
18	Tiền Giang	x		

STT	Địa phương	Đã có báo cáo	Chưa gửi báo cáo	Ghi chú
59	Trà Vinh	X		
60	Tuyên Quang	X		
61	Vĩnh Long	X		Báo cáo chậm so với thời gian quy định
62	Vĩnh Phúc	X		
63	Yên Bái	X		
	Tổng số	61	2	



Phụ lục 8

PHÒNG CHỨNG KHỎ KHĂN, VƯƠNG MẠC VÀ KIẾN NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 5005/VP-CP-KSTT ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Nội dung	Tỉnh kiến nghị	Bộ, ngành
1	Hướng dẫn cụ thể các trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp Việt Nam có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần đã được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) đề nghị thành lập Văn phòng đại diện/chi nhánh (Không thành lập dự án đầu tư) thì cơ quan chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện/Chi nhánh cho các doanh nghiệp này là Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/thành hay là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đầu tư.	TP. Hồ Chí Minh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Hướng dẫn về trình tự, thủ tục, các điều kiện (nếu có) và căn cứ pháp lý về trường hợp doanh nghiệp trong nước (có vốn đầu tư nước ngoài) đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành Giấy chứng nhận đầu tư để tiếp tục thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, góp vốn của doanh nghiệp trong nước.	TP. Hồ Chí Minh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Bộ Y tế sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm để địa phương thuận lợi trong giải quyết công việc và công bố TTHC.	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bộ Y tế
4	Bộ Y tế cần ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 103/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới. Thông tư cần quy định rõ thành phần hồ sơ giải quyết các TTHC như thủ tục cấp Giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng.	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bộ Y tế

STT	Nội dung	Tỉnh kiến nghị	Bộ, ngành
5	<p>Thành phần hồ sơ, thủ tục Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 99/2011/NĐ-CP quy định mẫu đơn là do Bộ Công Thương quy định. Tuy nhiên, Quyết định số 659/QĐ-BCT ngày 15/2/2012 của Bộ Công Thương ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu/Điều kiện giao dịch chung được ban hành tại Quyết định cá biệt, không phải là văn bản quy phạm pháp luật nên không đủ điều kiện cấu thành một bộ phận của thủ tục hành chính để công bố thủ tục theo quy định (Khoản 3 Điều 8 Nghị định 63/2010/NĐ-CP).</p>	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bộ Thương Công
6	<p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giải thích rõ sự không thống nhất về thủ tục “<i>Cho thuê rừng đối với tổ chức</i>”; Tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi Khoản 3 Mục III của Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bỏ “<i>bước 5: thực hiện quyết định giao rừng</i>”. Trong khi đó tại Quyết định số 2541/QĐ-BNN-TCLN ngày 26/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố thủ tục “Cho thuê rừng đối với tổ chức” lại có bước 5 này.</p> <p>Công văn số 424/TCLN-VP ngày 13/4/2012 của Tổng cục Lâm nghiệp trả lời kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lại cho rằng “<i>bước 5: thực hiện quyết định giao rừng</i>” quy định tại Khoản 3 Mục III của Thông tư số 38/2007/TT-BNNPTNT ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Điều này là không hợp lý vì Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi Khoản 3 Mục III của Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Nội dung	Tình kiện nghị	Bộ, ngành
7	Điều 14 của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bưu chính: “ Doanh nghiệp, tổ chức được cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật; Mức lệ phí, việc quản lý và sử dụng lệ phí cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính”. Tuy nhiên tại Quyết định số 215/2000/QĐ-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động bưu chính viễn thông chỉ hướng dẫn mức thu lệ phí cấp mới giấy phép, còn trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính thì đến nay Bộ Tài chính vẫn chưa có hướng dẫn.	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bộ Tài chính
8	Thông tư số 25/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chưa quy định rõ về đối tượng áp dụng, phương tiện vận chuyển, thành phần hồ sơ chưa phù hợp và thủ tục hành chính này không phù hợp thực tế tại địa phương, gây khó cho việc hướng dẫn và thẩm định hồ sơ.	Cần Thơ	Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Thông tư liên tịch số 06/TTLT/2008/BKHCN-BTC-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2008 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ chưa quy định cụ thể nội dung của dự án sản xuất, kinh doanh của tổ chức đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, gây khó khăn cho việc thẩm định hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận.	Cần Thơ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ
10	Tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010 quy định phải có “Bản sao giấy chứng nhận đầu tư” trong thành phần hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản. Đồng thời, Luật khoáng sản năm 2010 đã phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp	Cần Thơ	Bộ Tài nguyên và Môi trường và

STT	Nội dung	Tình kiến nghị	Bộ, ngành
	<p>tính cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố; Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Ngoài các quy định này, việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Tuy nhiên, việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thăm dò, khai thác khoáng sản thì được áp dụng Luật đầu tư năm 2005. Trong Luật đầu tư năm 2005 quy định “Khảo sát, tìm kiếm, thăm dò, khai thác tài nguyên thiên nhiên” là lĩnh vực đầu tư có điều kiện (Điều 29). Đồng thời, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn Luật đầu tư quy định thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thăm dò, khai thác khoáng sản (Điều 37).</p> <p>Như vậy, việc đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư của tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gặp khó khăn bởi vì chưa được sự thống nhất và đồng bộ trong quy định của Luật đầu tư.</p>		Bộ Kế hoạch và Đầu tư
11	<p>Vốn đầu tư là tiền và các tài sản hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động đầu tư theo hình thức đầu tư trực tiếp hoặc đầu tư gián tiếp được quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật đầu tư. Tuy nhiên, việc xác định vốn chủ sở hữu được quy định bằng văn bản của ngân hàng nơi tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản giao dịch (điểm b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP) được hiểu là chỉ có tiền. Như vậy, các tài sản hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân chưa được thừa nhận.</p> <p>Đồng thời, quy định về điều kiện được cấp Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản tương ứng phải có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50%, 30% tổng số vốn đầu tư mới được xem xét cấp phép. Việc quy định này nhằm mục đích đảm bảo thực hiện dự án trong suốt thời gian được cấp phép. Nhưng trong quá trình thực hiện thực án, nếu tổ chức, cá nhân giải tán, phá sản hoặc phát sinh các vấn đề khác thì có được sử dụng vốn này hay</p>	Cần Thơ	Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Nội dung	Tình kiến nghị	Bộ, ngành
	không? Cơ quan, đơn vị nào được phép sử dụng và sử dụng cho mục đích gì thì chưa được đề cập trong quy định của Luật khoáng sản.		
12	Trong quy định của Luật Khoáng sản chưa đề cập đến vấn đề tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản sáp nhập với tổ chức, cá nhân khác. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Cần Thơ đang gặp vướng mắc khi tổ chức được cấp phép khai thác khoáng sản sáp nhập với tổ chức khác. Đề nghị, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản hướng dẫn thực hiện việc này.	Cần Thơ	Bộ Tài nguyên và Môi trường
13	Đề nghị các Bộ, ngành có liên quan sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ; quy hoạch đất, thuê đất, chuyển nhượng và chuyển mục đích sử dụng.	Cần Thơ	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài nguyên và Môi trường